TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13/9/2024
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bồ Quốc Khánh;
2. Ông Đoàn Văn Lước.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Trường Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 46/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐHPT-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh năm 2001; địa chỉ thường trú: Ấp C, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương; Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Trần Minh H, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Tổ C, ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Thảo N *– có đơn xin vắng mặt, trình bày:*

Ông Trần Minh H và bà Nguyễn Ngọc Thảo N tự nguyện tìm hiểu, quen biết nhau, tiến tới hôn nhân vào năm 2022, đến ngày 25 tháng 4 năm 2023 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B.

Sau khi cưới nhau, vợ chồng sống hạnh phúc, thời gian gần đây mới phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên có lời qua, tiếng lại, hai bên không có tiếng nói chung nên tình cảm ngày càng rạn nứt, bà N đã cố gắng cùng ông Trần Minh H dung hòa mối quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả nên bà N làm đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Minh H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng bà N chung sống có 01 con chung hiện bà đang nuôi dưỡng, sau khi ly hôn, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được nuôi 01 con chung là Trần Minh K, sinh ngày 17/4/2023. Bà N tự nguyện không yêu cầu ông Trần Minh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần Minh H, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật, có đơn xin giải quyết vắng mặt. Đối với bị đơn ông Trần Minh H: Tại Biên bản xác minh của Tòa án, Công an xã Đ, huyện B cho biết ông Trần Minh H đang có nơi cư trú tại ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập bị đơn đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng không có kết quả. Căn cứ vào Điều 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú nhưng bị đơn ông Trần Minh H vẫn không có mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị HĐXX quyết định giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Vụ án được xét xử trong thời hạn luật định, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Đại diện Viện kiểm sát không kiến nghị khắc phục gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Ngọc Thảo N làm đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Trần Minh H nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con. Do bị đơn ông Trần Minh H hiện có nơi cư trú tại xã Đ, thuộc huyện B nên Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xin vắng mặt của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Thảo N đã có lời khai và đơn xin vắng mặt. Đối với bị đơn ông Trần Minh H: Tại Biên bản xác minh của Tòa án, Công an xã Đ, huyện B cho biết ông Trần Minh H đang có nơi cư trú tại ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập bị đơn đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng không có kết quả. Căn cứ vào Điều 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú nhưng bị đơn ông Trần Minh H vẫn không có mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Thảo N:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Thảo N với ông Trần Minh H sống chung có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã bất đồng quan điểm không thể hàn gắn được, bà N xét thấy không thể cùng ông Trần Minh H tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên xin ly hôn, ông Trần Minh H vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt là đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Hội đồng xét xử nhận thấy, vợ chồng chung sống mà không có hạnh phúc, không có sự chia sẻ với nhau và hiện mỗi người sống một nơi, không còn sự

quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa, xét mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nghĩ nên xem xét cho bà Nguyễn Ngọc T N được ly hôn với ông Trần Minh H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà N khai có 01 con chung là Trần Minh K, sinh ngày 17/4/2023, hiện bà đang nuôi dưỡng, sau khi ly hôn, bà N tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được nuôi 01 con chung là cháu Trần Minh K, sinh ngày 17/4/2023. Bà N tự nguyện không yêu cầu ông Trần Minh H phải cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, do cháu K còn nhỏ và hiện đang sống với bà N và tiếp tục cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên việc giao cho bà N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Minh K, sinh ngày 17/4/2023 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Xét việc bà N tự nguyện không có yêu cầu ông Trần Minh H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc Thảo N phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 01/2024/NQHĐTP- TANDTC ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Thảo N đối với ông Trần Minh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Thảo N được ly hôn với ông Trần Minh H.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Ngọc T Nhi được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là Trần Minh K, sinh ngày 17/4/2023. Ông Trần Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Minh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp các bên lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung của nhau.

Vì quyền và lợi ích về mọi mặt của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi một hoặc cả hai đương sự có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc Thảo N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ hết vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23/0003825 ngày 10/7/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng